

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 60/2005/TT-BTC

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2005

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 37/2003/TT-BTC ngày 24/4/2003 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp hộ chiếu, thị thực và giấy tờ về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và cư trú tại Việt Nam

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí và Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Pháp lệnh Nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam và Nghị định số 21/2001/NĐ-CP ngày 28/5/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 05/2000/NĐ-CP ngày 03/3/2000 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 875/TTg ngày 21/11/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc giải quyết cho công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài hồi hương về Việt Nam;

Sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Công an, Bộ Ngoại giao và Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung

Thông tư số 37/2003/TT-BTC ngày 24/4/2003 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp hộ chiếu, thị thực và giấy tờ về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và cư trú tại Việt Nam như sau:

1. Điểm 2, Mục I Thông tư số 37/2003/TT-BTC nêu trên được thay thế bằng điểm 2 mới như sau:

2. Công dân Việt Nam khi nộp hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng cấp hộ chiếu (bao gồm cấp mới và cấp lại do bị hư hỏng hoặc bị mất hộ chiếu), giấy tờ có liên quan gắn liền việc cấp hộ chiếu (nếu có) và người nước ngoài khi được các cơ quan này cấp thị thực; hoặc người Việt Nam và người nước ngoài khi được các cơ quan này cấp các loại giấy tờ về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh hoặc cư trú tại Việt Nam phải nộp lệ phí theo quy định tại Thông tư này; trừ những trường hợp được miễn nộp lệ phí sau đây:

a) Khách mời (kể cả vợ hoặc chồng, con) của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội hoặc của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội mời với tư cách cá nhân.

b) Viên chức, nhân viên của các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài và cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam và thành viên của gia đình họ (vợ hoặc chồng và con dưới 18 tuổi sống chung với họ thành một hộ), không phải là công dân Việt Nam và không thường trú tại Việt Nam, được miễn lệ phí trên cơ sở có đi có lại.

c) Người nước ngoài mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ hoặc hộ chiếu phổ thông do nước ngoài cấp được miễn lệ phí trên cơ sở có đi có lại.

d) Người nước ngoài thuộc diện được miễn lệ phí theo Hiệp định hoặc Thỏa thuận mà Chính phủ Việt Nam đã ký kết.

e) Người nước ngoài vào Việt Nam để thực hiện công việc cứu trợ hoặc giúp đỡ nhân đạo cho các tổ chức, cá nhân Việt Nam.

g) Những người thuộc diện được miễn thu lệ phí theo quyết định cụ thể của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Những trường hợp được miễn thu lệ phí quy định trên đây, cơ quan thu lệ phí phải đóng dấu “miễn thu lệ phí” (GRATIS) vào giấy tờ đã cấp.

Trường hợp người Việt Nam và người nước ngoài đã nộp lệ phí cấp hộ chiếu, giấy tờ có liên quan gắn liền việc cấp hộ chiếu và thị thực nhưng không đủ điều kiện được cấp những giấy tờ này thì cơ quan thu lệ phí thực hiện hoàn trả số tiền lệ phí đã thực nộp khi có thông báo không đủ điều kiện được cấp bằng nguồn tiền thu lệ phí xuất nhập cảnh.

2. Điểm 1, Phụ lục I Biểu mức thu lệ phí cấp hộ chiếu, thị thực và các loại giấy tờ về xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh và cư trú tại Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 37/2003/TT-BTC nêu trên được thay thế bằng điểm 1 mới như sau:

Số thứ tự	Tên lệ phí	Mức thu (Đơn vị: Đồng)
1	Hộ chiếu:	
	+ Cấp mới.	200.000
	+ Cấp lại do bị hư hỏng hoặc bị mất.	400.000
	+ Gia hạn.	100.000

3. Điểm 2, Mục II Thông tư số 37/2003/TT-BTC nêu trên được sửa đổi, bổ sung như sau:

3.1. Tiết e điểm này được thay thế bằng tiết e mới như sau:

e) Chi mua sắm vật tư, công cụ, thiết bị làm việc và các khoản chi thường xuyên khác liên quan trực tiếp đến việc thu lệ phí.

3.2. Bổ sung thêm vào cuối điểm 2 này như sau:

Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng thực hiện điều hòa số tiền được trích (30% trên tổng số tiền thực thu được) giữa các đơn vị thu lệ phí xuất nhập cảnh thuộc nội bộ ngành để đảm bảo chi phí phục vụ cho việc thu lệ phí xuất nhập cảnh.

4. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Những nội dung không sửa đổi, bổ sung tại Thông tư này vẫn thực hiện theo quy định tại Thông tư số 37/2003/TT-BTC ngày 24/4/2003 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp hộ chiếu, thị thực và giấy tờ về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và cư trú tại Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG

Thứ trưởng

Trương Chí Trung